

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3751/BTC-PC  
V/v đăng tải dự thảo Nghị định về  
sản giao dịch các-bon trong nước

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Công thông tin điện tử Chính phủ

Triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định về sản giao dịch các-bon trong nước (Nghị định).

Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đề nghị Công thông tin điện tử Chính phủ đăng tải Hồ sơ dự thảo Nghị định lên trang thông tin điện tử của Chính phủ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến.

(Hồ sơ gửi kèm: dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định)

Xin cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Hồ Sỹ Hùng (để b/c);
- Công TTĐT Bộ Tài chính (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PC (04b).

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ**



**Hoàng Thái Sơn**

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO SỐ 1**

**TỜ TRÌNH**

**VỀ DỰ THẢO Nghị định về sản giao dịch các-bon trong nước**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Bảo vệ môi trường và nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2025 phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định về sản giao dịch các-bon trong nước.

Theo quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã lấy ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan và tổ chức có liên quan; lấy ý kiến rộng rãi của công chúng trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

Ngày ... tháng ... năm 2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số ...../BCTĐ-BTP đối với dự thảo Nghị định; trên cơ sở tổng hợp ý kiến thẩm định, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định với một số nội dung cơ bản như sau:

**I. CỞ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

**a. Cơ sở chính trị**

Ngày 03/6/2013, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Nghị quyết đưa ra là “Thúc đẩy các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện nước ta trên cơ sở hỗ trợ tài chính và công nghệ của các nước và tổ chức quốc tế. Phát triển thị trường trao đổi tín chỉ các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon toàn cầu”.

Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về đẩy mạnh chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (2019); Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (2020) tiếp tục nhấn mạnh thị trường các-bon nội địa là một nhiệm vụ trọng tâm trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 và Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 của Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII năm 2021 đã đề ra những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai: “Chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, các-bon thấp.”

Tại Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 đã đưa ra quan điểm tập trung nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển các cơ chế tài chính, thị trường các-bon.

Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1474/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2012 đã đề ra mục tiêu “Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp” nhằm “hình thành thị trường các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon toàn cầu” bên cạnh các mục tiêu khác.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định, trong đó khẳng định: “Phát triển thị trường các-bon và các cơ chế quản lý, trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon là giải pháp quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính với chi phí hợp lý, thúc đẩy phát triển, ứng dụng công nghệ phát thải thấp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và thu nhập của người dân tham gia các dự án giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ và phát triển rừng”.

#### b. Cơ sở pháp lý

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, Quốc hội đã thông qua Luật Bảo vệ môi trường thay thế cho Luật Bảo vệ môi trường (2014). Luật Bảo vệ môi trường (2020) tiếp tục khẳng định một trong những nội dung giảm nhẹ phát thải khí nhà kính là tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước (điểm đ khoản 2 Điều 91). Tại Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường (2020) đã quy định thị trường các-bon trong nước gồm các hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon thu được từ cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (khoản 1 điều 139. Bộ Tài chính được giao chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan thành lập thị trường các-bon trong nước.

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (Nghị định số 06/2022/NĐ-CP) đã quy định việc trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được thực hiện trên sàn giao dịch tín chỉ các-bon, thị trường các-bon

trong nước theo quy định (khoản 1 điều 19). Bộ Tài chính được giao chủ trì xây dựng, thành lập sản giao dịch tín chỉ các-bon và ban hành cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động của thị trường các-bon (khoản 1 điều 21).

Ngày 24/ 01 /2025, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 232/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, trong đó giao Bộ Tài chính Xây dựng Nghị định của Chính phủ về sản giao dịch các-bon trong nước trên cơ sở Luật Bảo vệ môi trường và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật – hoàn thành trong năm 2025.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Để triển khai thiết lập và vận hành sản giao dịch các-bon, phục vụ việc vận hành thị trường các-bon tại Việt Nam thì cần thiết phải có khuôn khổ pháp lý. Hiện nay, Luật Bảo vệ môi trường mới chỉ quy định những nguyên tắc chung về thị trường các-bon (định nghĩa thị trường các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon, trách nhiệm thành lập và tổ chức vận hành thị trường). Nghị định 06/2022/NĐ-CP đã có quy định về đối tượng tham gia thị trường; lộ trình phát triển, thời điểm triển khai thị trường; việc xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch trên sản giao dịch; việc trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên thị trường các-bon trong nước; đăng ký chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon; trách nhiệm thành lập và phát triển thị trường các-bon. Tuy nhiên, đây cũng mới chỉ là những quy định rất chung, mang tính nguyên tắc, chưa đủ cơ sở để thành lập và vận hành sản giao dịch các-bon trong nước.

Trong quá trình xây dựng Đề án Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, Bộ Tài chính cũng đã nhiều lần báo cáo về việc phải xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho việc thành lập và vận hành sản giao dịch các-bon. Các Bộ, ngành đã có ý kiến và Lãnh đạo Chính phủ đã có chỉ đạo về nội dung này. Theo đó, tại Quyết định số 232/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, trong đó giao Bộ Tài chính Xây dựng Nghị định của Chính phủ về sản giao dịch các-bon trong nước

Như vậy, việc xây dựng Nghị định về sản giao dịch các-bon trong nước có đầy đủ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích xây dựng Nghị định**

*Thứ nhất*, cụ thể hóa một số quy định tại Luật Bảo vệ môi trường liên quan đến thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam.

*Thứ hai*, tạo lập khuôn khổ pháp lý cho việc thành lập và trước mắt, vận hành thí điểm sản giao dịch các-bon trong nước theo mục tiêu tại Quyết định 232/QĐ-TTg).

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

*Thứ nhất*, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà

nước, đảm bảo phù hợp với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Chứng khoán, đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật hiện hành, bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

*Thứ hai*, tuân thủ đúng quy trình xây dựng văn bản tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, không cải cẩm lợi ích nhóm theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

*Thứ ba*, giảm thiểu các tục hành chính không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi, minh bạch cho việc thành lập và vận hành, giao dịch trên sàn giao dịch các-bon.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

(Cập nhật sau)

### IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định gồm 45 Điều và 06 Chương, gồm: Quy định chung; Lưu ký, chuyển quyền sở hữu; Thành viên giao dịch, thành viên lưu ký, ngân hàng thanh toán; Tổ chức giao dịch, thanh toán; Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc quản lý về thị trường giao dịch các-bon trong nước, công bố thông tin trên thị trường giao dịch các-bon trong nước; Tổ chức thực hiện.

Trong đó, Nghị định quy định một số nội dung chính như sau:

#### 1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Nghị định hướng dẫn việc giao dịch, lưu ký, thanh toán hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước. Phạm vi này phù hợp với mục tiêu đặt ra cho giai đoạn 2025-2028 tại Quyết định 232/QĐ-TTg là *vận hành thí điểm sàn giao dịch các-bon trong nước*.

Đối với việc chuyển nhượng tín chỉ các-bon cho đối tác nước ngoài, quốc tế, Quyết định 232/QĐ-TTg đã có quy định như sau:

- Giai đoạn thực hiện thí điểm từ năm 2025 đến hết năm 2028: Việc chuyển nhượng tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho đối tác nước ngoài, quốc tế được nghiên cứu, quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật và được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Giai đoạn vận hành chính thức từ năm 2029: Trên cơ sở kết quả đánh giá tổng kết quá trình triển khai thí điểm thị trường các-bon trong nước, đánh giá tác động về kinh tế - xã hội của thị trường các-bon và định hướng phát triển chính thức thị trường các-bon, nghiên cứu khả năng kết nối thị trường các-bon trong nước với thị trường các-bon khu vực và thế giới, khả năng chuyển nhượng tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho đối tác nước ngoài, quốc tế để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tại danh mục các nhiệm vụ, giải pháp triển khai đề án tại phụ lục ban hành kèm Quyết định 232/QĐ-TTg, Bộ NN&MT được giao chủ trì *nghiên cứu*,

*báo cáo cấp có thẩm quyền quy định về chuyển nhượng tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho đối tác nước ngoài, quốc tế trong giai đoạn thí điểm thị trường các-bon.*

Do đó, Bộ Tài chính đề xuất phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định là sản giao dịch các-bon trong nước.

## **2. Về hàng hóa trên thị trường (Điều 6)**

2.1. Hàng hóa trên thị trường các-bon bao gồm 02 loại căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 18 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, khoản 1 mục III Quyết định số 232/QĐ-TTg, cụ thể:

(i) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, được phân bổ cho các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo phương thức miễn phí và phương thức đấu giá.

(ii) Tín chỉ các-bon được xác nhận giao dịch trên thị trường, trong đó gồm:

- Tín chỉ các-bon thu được từ chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước theo quy định của pháp luật;

- Tín chỉ các-bon thu được từ chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế, gồm:

- + Tín chỉ các-bon thu được từ Cơ chế phát triển sạch (CDM).

- + Tín chỉ các-bon thu được từ Cơ chế tín chỉ chung (JCM).

- + Tín chỉ các-bon thu được theo Cơ chế theo Điều 6 Thỏa thuận Paris.

2.2. Theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định 06/2022/NĐ-CP, Nghị định 35/2025/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ của Bộ NN&MT, Bộ NN&MT là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý về hàng hóa trên thị trường các-bon (tổ chức phân bổ hạn ngạch, quản lý tín chỉ các-bon, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon, v.v). Theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, Bộ NN&MT xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch trên sàn. Theo khoản 3 mục III Quyết định số 232/QĐ-TTg, Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon (do Bộ NN&MT xây dựng, quản lý và vận hành) được thiết lập để phục vụ việc quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác thông tin hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon; xử lý các hoạt động vay mượn, nộp trả, chuyển giao, bù trừ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

Để đảm bảo tính hợp lệ của hàng hóa trên sàn, tính thống nhất của dữ liệu sở hữu phục vụ cho việc giao dịch, lưu ký và thanh toán giao dịch trên thị trường các-bon, liên quan đến trách nhiệm của Bộ NN&MT, Bộ Tài chính đã dự thảo theo hướng: : *"Các hàng hóa quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được Bộ Nông nghiệp và môi trường xác nhận và ghi nhận trên hệ thống đăng*

*kỳ quốc gia trước khi được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đưa vào hệ thống giao dịch các-bon.*"

2.3. Bộ Tài chính đề xuất quy định đưa hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ra khỏi hệ thống giao dịch các-bon trong các trường hợp cụ thể sau:

- Các hàng hóa đảo hạn (hết hiệu lực).
- Các trường hợp khác theo quy định của bộ NN&MT (ví dụ như trường hợp các khu rừng của các dự án được cấp tín chỉ các-bon bị cháy, các tổ chức tự nguyện sử dụng các tín chỉ các-bon để bù trừ với lượng khí phát thải, v.v.). Trong các trường hợp này, Bộ NN&MT có trách nhiệm thông báo cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong ngày phát hiện có sự kiện dẫn tới việc phải đưa các hàng hóa ra khỏi hệ thống giao dịch.

2.4. Theo quy định tại khoản 33 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, *Hạn ngạch phát thải khí nhà kính* là lượng khí nhà kính của quốc gia, tổ chức, cá nhân được phép phát thải trong một khoảng thời gian xác định, được tính theo tấn khí carbon dioxide (CO<sub>2</sub>) hoặc tấn khí carbon dioxide (CO<sub>2</sub>) tương đương.

Định nghĩa trên khi áp dụng vào thị trường giao dịch có thể gây hiểu nhầm hoặc chưa rõ ràng về đơn vị được sử dụng để giao dịch. Bộ Tài chính đề xuất nội dung về đơn vị giao dịch sẽ được quy định tại quy chế giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành. Tại quy chế sẽ quy định các nội dung chính như: đơn vị giao dịch, lô giao dịch, thời gian giao dịch, các loại lệnh giao dịch, v.v.).

### **3. Về chủ thể tham gia giao dịch (Điều 7)**

3.1. Căn cứ quy định tại Điều 16 Nghị định 06/2022/NĐ-CP và khoản 2 Mục III Quyết định số 232/QĐ-TTg, chủ thể tham gia giao dịch dự kiến được quy định cụ thể như sau:

- Đối với hạn ngạch phát thải khí nhà kính: Các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

- Đối với các tín chỉ các-bon được xác nhận:

- + Các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

- + Tổ chức thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước hoặc thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- + Tổ chức và cá nhân đủ điều kiện tham gia giao dịch tín chỉ các-bon theo quy định của pháp luật về môi trường.

3.2. Bộ Tài chính đề xuất dự thảo Nghị định quy định Bộ NN&MT có trách nhiệm xác nhận tư cách của các chủ thể tham gia giao dịch theo quy định của pháp luật về môi trường.

#### **4. Chức năng, nhiệm vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Điều 8, Điều 9)**

4.1. Các quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam:

- Điểm g khoản 1 và điểm n khoản 2 Điều 55 Luật Chứng khoán quy định Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

- Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Trong đó điểm p khoản 2 Điều 2 quy định Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có nhiệm vụ: *“Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam”*.

- Điểm i khoản 2 Điều 7 và Khoản 3 Điều 8 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 1275/QĐ-BTC ngày 14/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và quy định tại Điều lệ.

4.2. Các quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

- Điểm l khoản 1 và điểm h khoản 2 Điều 46 quy định Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam (công ty mẹ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội).

- Điểm m khoản 3 Điều 2 Quyết định số 37/2020/TT-CP về việc thành lập và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam quy định Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (Công ty con của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam) có nhiệm vụ: *“Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội”*.

- Khoản 4 Điều 6 và điểm n khoản 7 Điều 7 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm quyết định số 08/QĐ-HDTV của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam quy định Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội *“có các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định pháp luật”*.

4.3. Trên cơ sở các quy định nêu trên, Bộ Tài chính cho rằng ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại pháp luật về chứng khoán, Sở giao dịch



chứng khoán Hà Nội và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định pháp luật. Ngoài ra, tại Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24/01/2025, Thủ tướng Chính phủ đã có chủ trương giao Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung ứng dịch vụ giao dịch, lưu ký, thanh toán cho sàn giao dịch các-bon.

Do đó, Bộ Tài chính đề xuất quy định nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị này đối với vận hành thị trường các-bon tại dự thảo Nghị định.

## **5. Về các tổ chức hỗ trợ giao dịch (Điều 20 đến Điều 27)**

### **5.1. Về mô hình thị trường có trung gian giao dịch**

Theo đánh giá của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, việc tổ chức giao dịch, lưu ký, thanh toán trên thị trường các-bon nên được tổ chức dưới hình thức có các trung gian hỗ trợ giao dịch. Mô hình tổ chức giao dịch có trung gian này được áp dụng trên thị trường giao dịch công cụ nợ chính phủ, thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ với các trung gian hỗ trợ giao dịch là các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại.

*Ưu điểm* của mô hình có trung gian hỗ trợ giao dịch bao gồm:

- Nâng cao tính an ninh, bảo mật khi các chủ thể giao dịch trên thị trường chỉ đăng nhập, kết nối đến trung gian giao dịch chứ không trực tiếp kết nối đến hệ thống giao dịch. Trong trường hợp có 01 trung gian giao dịch gặp sự cố (ví dụ: bị tấn công mạng) thì các trung gian khác và hệ thống giao dịch không bị ảnh hưởng.

- Nhiều đơn vị trên thị trường đã có kinh nghiệm và nguồn nhân lực sẵn có để cung cấp dịch vụ trung gian giao dịch.

- Dự trù được cho sự phát triển của thị trường khi có số lượng chủ thể tham gia giao dịch lớn.

*Nhược điểm* của mô hình có trung gian giao dịch: các trung gian giao dịch phải đầu tư, xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin để thực hiện các chức năng trung gian. Tuy nhiên, trong trường hợp có thể tận dụng được các hệ thống công nghệ thông tin sẵn có (tổ chức theo mô hình có tổ chức hỗ trợ giao dịch) thì có thể sẽ hạn chế được vấn đề này.

Tính đến nay, trên thị trường chứng khoán có gần 100 công ty chứng khoán và ngân hàng thương mại đang làm trung gian giao dịch cho thị trường. Các thành viên này đều đã có hạ tầng công nghệ thông tin kết nối đến các sàn giao dịch chứng khoán, tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam để thực hiện các nghiệp vụ hỗ trợ cho hoạt động giao dịch, lưu ký, bù trừ, thanh toán trên thị trường chứng khoán. Trong trường hợp các đơn vị này làm thành viên hỗ trợ giao dịch cho thị trường các-bon thì sẽ thuận lợi cho việc triển khai.

5.2. Về quy định pháp luật liên quan đến các dịch vụ mà các công ty chứng khoán được thực hiện:

- Khoản 1 Điều 72 Luật Chứng khoán quy định 1. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện một, một số hoặc toàn bộ nghiệp vụ kinh doanh: a) Môi giới chứng khoán; b) Tự doanh chứng khoán; c) Bảo lãnh phát hành chứng khoán; d) Tư vấn đầu tư chứng khoán.

- Khoản 5 Điều 86 Luật Chứng khoán quy định: Ngoài các dịch vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, công ty chứng khoán chỉ được cung cấp dịch vụ tài chính khác **phù hợp với quy định của pháp luật** sau khi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản (không cần chấp thuận).

- Khoản 1 Điều 25 Thông tư 121/2020/TT-BTC quy định: Công ty chứng khoán khi thực hiện dịch vụ tài chính khác theo quy định tại Khoản 5 Điều 86 Luật Chứng khoán phải có liên quan và hỗ trợ cho các nghiệp vụ đã được cấp phép của công ty chứng khoán và phải đảm bảo không được ảnh hưởng đến lợi ích của khách hàng, của chính công ty chứng khoán và của thị trường.

Theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (ban hành kèm Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), nhóm ngành 6499 – 64990 về Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) gồm hoạt động của các công ty thanh toán.

Nhóm ngành 6612-66120 về Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán có hoạt động môi giới hợp đồng hàng hóa.

Căn cứ các nội dung nêu trên, các hoạt động hỗ trợ giao dịch cho thị trường các-bon là dịch vụ tài chính. Bộ Tài chính dự kiến đề xuất quy định tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2022/NĐ-CP là các công ty chứng khoán đáp ứng được các điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin quy định tại Nghị định được cung cấp dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên thị trường các-bon. Phương án này cũng phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 86 Luật Chứng khoán nêu trên. Trong quá trình xây dựng Nghị định sẽ lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan để tiếp tục hoàn thiện.

5.3. Về quy định pháp luật liên quan đến các dịch vụ mà các ngân hàng thương mại được thực hiện:

Điều 107 đến Điều 114 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định các hoạt động của ngân hàng thương mại. Trong đó:

- Khoản 2 Điều 114 quy định Ngân hàng thương mại được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:

a) Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

b) Phát hành trái phiếu;

**c) Lưu ký chứng khoán;**

d) Nghiệp vụ ngân hàng giám sát;

đ) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Khoản 3 Điều 114 quy định ngân hàng thương mại được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác **liên quan đến hoạt động ngân hàng** ngoài các hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, quy định khác của pháp luật có liên quan.

Qua rà soát, Bộ Tài chính chưa thấy có quy định cho phép các ngân hàng thương mại tham gia làm thành viên hỗ trợ giao dịch, lưu ký cho các giao dịch trên thị trường các-bon. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất trước mắt chỉ dự kiến các thành viên hỗ trợ giao dịch trên thị trường các công ty chứng khoán đủ điều kiện.

5.4. Đối với điều kiện, trình tự, thủ tục liên quan đến việc chấp thuận cho các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên thị trường các-bon:

Bộ Tài chính đề xuất 02 phương án liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với các tổ chức hỗ trợ giao dịch trên thị trường các-bon, cụ thể:

**Phương án 1:** 02 cấp quyết định cấp giấy chứng nhận:

(i) Bộ Tài chính quyết định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên thị trường các-bon cho các tổ chức đáp ứng điều kiện (bao gồm cả công ty chứng khoán).

(ii) Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam quyết định cấp giấy chứng nhận tư cách thành viên giao dịch, thành viên lưu ký cho các đơn vị tại mục (i) kể trên khi thỏa mãn các điều kiện để trở thành thành viên giao dịch, thành viên lưu ký tương ứng.

Ưu điểm của phương án này là đảm bảo chặt chẽ trong quản lý hành chính đối với thị trường nhưng có nhược điểm là làm phát sinh thêm các điều kiện, thủ tục hành chính để cấp chứng nhận đủ điều kiện tham gia làm thành viên hỗ trợ giao dịch cho thị trường

**Phương án 2:** 01 cấp quyết định cấp giấy chứng nhận: Quy định trực tiếp thành viên hỗ trợ giao dịch trên thị trường các-bon là các công ty chứng khoán đáp ứng được các điều kiện để trở thành thành viên giao dịch và thành viên lưu ký tương ứng (Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam quyết định cấp giấy chứng nhận).

Ưu điểm của phương án này là (i) giảm thiểu tối đa các trình tự thủ tục, điều kiện kinh doanh theo chủ trương cắt giảm thủ tục hành chính của Đảng, Nhà nước; (ii) Các công ty chứng khoán đã có kinh nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ cho hoạt động giao dịch, thanh toán, lưu ký có thể hạn chế tối đa việc đầu tư mới hệ thống công nghệ thông tin.

Về nhược điểm, Bộ Tài chính sẽ chủ động làm việc với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan để đánh giá thêm về nhược điểm (nếu có).

Trên cơ sở các ưu và nhược điểm nêu trên, Bộ Tài chính kính trình Bộ trước mắt quy định tại dự thảo nghị định theo phương án chỉ có 01 cấp giấy chứng nhận thành viên và tiếp tục đánh giá trong quá trình lấy ý kiến rộng rãi.

## **6. Về ngân hàng thanh toán (Điều 28, Điều 29, Điều 30)**

6.1. Bộ Tài chính đề xuất vận dụng các quy định liên quan đến ngân hàng thanh toán tại Luật Chứng khoán (Điều 69), Nghị định 155/2020/NĐ-CP (Điều 166, 167, 168) để quy định: (i) điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ trong trường hợp các ngân hàng thương mại đăng ký làm ngân hàng thanh toán; (ii) Bộ Tài chính quyết định lựa chọn các ngân hàng thương mại làm ngân hàng thanh toán; (iii) quyền và nghĩa vụ của ngân hàng thanh toán. Các quy định của pháp luật chứng khoán liên quan đến ngân hàng thanh toán hiện đang được áp dụng và chưa ghi nhận có khó khăn, vướng mắc.

Điểm a khoản 6 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định một trong những hoạt động của ngân hàng thương mại là thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

6.2. Bộ Tài chính đề xuất Bộ Tài chính quyết định số lượng tối đa ngân hàng thương mại làm ngân hàng thanh toán theo từng thời kỳ tùy theo quy mô và nhu cầu của thị trường để tránh lãng phí cho xã hội trong trường hợp quy mô không lớn nhưng có nhiều ngân hàng thương mại đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin để trở thành ngân hàng thanh toán.

## **7. Về phương thức giao dịch (Điều 32)**

Qua trao đổi với Bộ NN&MT và tham khảo kinh nghiệm quốc tế, (i) các hàng hóa trên thị trường các-bon khá đa dạng về chủng loại và nhìn chung không được chuẩn hóa (đối với tín chỉ các-bon); (ii) số lượng các chủ thể tham gia giao dịch trong giai đoạn thí điểm có thể không lớn; (iii) thanh khoản trong giai đoạn đầu vận hành có thể không cao theo thông lệ quốc tế. Theo đó, phương thức giao dịch thỏa thuận trên hệ thống giao dịch các-bon là phù hợp với đặc tính sản phẩm và các đối tượng giao dịch trong giai đoạn thí điểm theo Quyết định 232/QĐ-TTg. Phương thức giao dịch này hiện đang được áp dụng cho thị trường công cụ nợ Chính phủ, thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ.

## **8. Về phân định trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ NN&MT (Điều 42, 43)**

Bộ Tài chính đề xuất nội dung quy định về trách nhiệm trong việc giám sát, quản lý sản giao dịch các-bon cụ thể như sau:

8.1. Bộ Tài chính có trách nhiệm giám sát hoạt động giao dịch trên thị trường các-bon, cụ thể:

- Giám sát các hoạt động giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trên cơ sở báo cáo của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội nhằm phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các hành vi thao túng thị trường và các hành vi vi phạm quy định pháp luật về giao dịch trên thị trường giao dịch các-bon.

- Giám sát các ngân hàng thanh toán trong việc tuân thủ quy định tại Nghị định này.

- Giám sát Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam trong việc vận hành sàn giao dịch các-bon theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan.

8.2. Bộ Nông nghiệp và môi trường chịu trách nhiệm đối với các hàng hóa đưa vào giao dịch, xác nhận tư cách của các chủ thể tham gia giao dịch chủ trì công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, cụ thể:

- Chịu trách nhiệm đối với các hàng hóa được đưa vào giao dịch trên sàn giao dịch các-bon; kịp thời thông báo cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội để đưa các hàng hóa không đủ điều kiện ra khỏi sàn giao dịch các-bon.

- Chịu trách nhiệm xác nhận tư cách đối với các chủ thể tham gia giao dịch trên sàn các-bon theo quy định của pháp luật về môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến thị trường giao dịch các-bon.

- Chủ trì thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với các hoạt động liên quan đến sàn giao dịch các-bon. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định việc tổ chức, nội dung thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động liên quan đến sàn giao dịch các-bon.

## **9. Giá dịch vụ tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam**

### **9.1 Về các quy định tại Luật Giá**

Khoản 1 Điều 21 Luật Giá năm 2023 quy định Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực độc quyền Nhà nước sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật về thương mại và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Tài nguyên quan trọng theo quy định của pháp luật về tài nguyên;

c) Hàng dự trữ quốc gia; sản phẩm, dịch vụ công ích và dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước;

d) Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu có tính chất độc quyền trong mua, bán hoặc có thị trường cạnh tranh hạn chế và ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội, đời sống người dân, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Khoản 6 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định nghiêm cấm tổ chức thị trường giao dịch các-bon trái với quy định tại Nghị định này.

Do đó Bộ Tài chính cho rằng dịch vụ giao dịch, lưu ký, thanh toán giao dịch trên thị trường các-bon tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội là dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Giá năm 2023 nêu trên.

Tuy nhiên danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá ban hành kèm theo phụ lục 02 Luật Giá năm 2023 chưa bao gồm các dịch vụ này.

Khoản 5 Điều 21 Luật Giá năm 2023 quy định *trường hợp cần thiết phải điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập văn bản đề nghị điều chỉnh gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.*

## 9.2 Các quy định tại Luật Phí và lệ phí

Theo Danh mục lệ phí quy định tại Luật Phí và lệ phí 2015 có xác định lệ phí chuyển nhượng chứng chỉ, tín chỉ giảm phát thải khí nhà kính là một loại lệ phí<sup>1</sup> do Bộ Tài chính quy định

Trước thời điểm Luật Phí và lệ phí 2015 có hiệu lực (từ 1/1/2017), lệ phí bán chứng chỉ giảm phát thải được chứng nhận (CERs) đối với các dự án phát triển sạch (dự án CDM) được quy định tại Quyết định số 130/2007/QĐ-TTg về một số cơ chế, chính sách tài chính đối với dự án CDM. Khoản lệ phí này được thu theo tỷ lệ % trên số tiền bán CERs (trường hợp nhà đầu tư dự án CDM bán CERs) hoặc trên số tiền tương ứng với giá trị của số CERs chuyển về nước theo giá thị trường tại thời điểm chuyển về nước (trong trường hợp nhà đầu tư dự án CDM không bán CERs mà chuyển về nước để thực hiện nghĩa vụ giảm phát thải khí nhà kính). Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thu lệ phí bán CERs, Bộ Tài chính quy định cụ thể mức thu lệ phí bán CERs.

Theo đó, Thông tư liên tịch số 58/2008/TTLT-BTC-BTNMT của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Quyết định số 130/2007/QĐ-TTg quy định mức thu lệ phí cụ thể từ 1,2 đến 2% cho các dự án khác nhau.

Từ năm 2008 đến hết ngày 30/6/2016, tổng số tiền lệ phí bán/chuyển CERs đã được thu nộp vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là 43,9 tỷ đồng của 30 dự án CDM. Từ khi Luật Phí và lệ phí 2015 có hiệu lực, mức thu lệ phí bán CERs vẫn được áp dụng theo Thông tư liên tịch số 58/2008/TTLT-BTC-BTNMT, việc quản lý và sử dụng lệ phí thu được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

<sup>1</sup> Lệ phí là khoản tiền được ấn định mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được quy định trong Danh mục lệ phí ban hành kèm theo Luật này.

9.3 Trên cơ sở các nội dung nêu trên, Bộ Tài chính cho rằng việc thu cả giá dịch vụ và lệ phí chuyển nhượng tín chỉ các-bon đối với giao dịch (và chuyển quyền sở hữu) trên thị trường các-bon có thể trở thành lực cản cho sự phát triển của thị trường, gián tiếp ảnh hưởng đến mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất thống nhất chỉ thu giá dịch vụ tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tương tự như giá dịch vụ trên thị trường chứng khoán.

## V. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

**1. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế:** Dự thảo Nghị định không có quy định trái với các cam kết mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó có Công ước khung Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu, Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

**2. Về thủ tục hành chính:** Dự thảo Nghị định có phát sinh thủ tục hành chính đối với nội dung đăng ký, chấp thuận tư cách: (i) thành viên giao dịch, (ii) thành viên lưu ký, (iii) ngân hàng thanh toán. Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá và tính toán chi phí tuân thủ. *(trình kèm)*

**3. Về vấn đề bình đẳng giới:** dự thảo Nghị định không quy định các nội dung tạo ra sự phân biệt về giới, áp dụng chung đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát, đánh giá chi phí triển khai thực hiện tại Phụ lục đính kèm.

## VII. KIẾN NGHỊ

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị định về sản giao dịch các-bon trong nước. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Lưu VT, PC (     b).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thắng**

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/ND-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO SỐ 1

NGHỊ ĐỊNH

Sàn giao dịch các-bon trong nước

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về sàn giao dịch các-bon trong nước.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này hướng dẫn việc giao dịch, lưu ký, thanh toán hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch trên thị trường giao dịch các-bon theo quy định của pháp luật về môi trường;
- Các tổ chức hỗ trợ giao dịch trên thị trường giao dịch các-bon;
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động giao dịch, lưu ký thanh toán, chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon (sau đây gọi tắt là *hệ thống đăng ký quốc gia*): là hệ thống của Bộ Nông



nghiệp và Môi trường quản lý, vận hành để phục vụ việc quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác thông tin hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon; xử lý các hoạt động vay mượn, nộp trả, chuyển giao, bù trừ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

2. Hệ thống giao dịch các-bon: là hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức, vận hành để tổ chức giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

3. Hệ thống thanh toán giao dịch các-bon: là hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, ngân hàng thanh toán tổ chức, vận hành để tổ chức thanh toán cho giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

4. Thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon (sau đây gọi tắt là *thành viên giao dịch*) là công ty chứng khoán được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận trở thành thành viên giao dịch.

5. Thành viên lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon (sau đây gọi tắt là *thành viên lưu ký*) là công ty chứng khoán được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chấp thuận trở thành thành viên lưu ký.

6. *Thanh toán tức thời theo từng giao dịch* là phương thức thanh toán trong đó việc chuyển giao hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon được thực hiện trên hệ thống của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam đồng thời với thanh toán tiền tại ngân hàng thanh toán trên cơ sở từng giao dịch ngay khi bên mua có đủ tiền và bên bán có đủ hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên tài khoản.

7. *Giá thực hiện* là giá tính trên một hạn ngạch phát thải khí nhà kính hoặc tín chỉ các-bon dùng để xác định số tiền thanh toán của giao dịch.

#### **Điều 4. Nguyên tắc giao dịch trên sàn giao dịch các-bon**

1. Công bằng, công khai, minh bạch.
2. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường.
3. Các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch trên thị trường có trách nhiệm tìm hiểu quy định pháp luật, thông tin về hàng hóa và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua, bán của mình.

#### **Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon**

1. Trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện hành vi gian lận, lừa đảo, làm giả tài liệu, tạo dựng thông tin sai sự thật hoặc công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin hoặc bỏ sót thông tin cần thiết gây hiểu nhầm nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch, kinh doanh, đầu tư trên thị trường giao dịch các-bon.

2. Giao dịch bằng hình thức cầu kết, lôi kéo người khác mua, bán để thao túng giá; kết hợp hoặc sử dụng các phương pháp giao dịch khác hoặc kết hợp tung tin đồn sai sự thật, cung cấp thông tin sai lệch ra công chúng để thao túng giá hàng hóa trên thị trường.

3. Thực hiện hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ trên thị trường giao dịch các-bon khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

4. Cho người khác mượn tài khoản để giao dịch, đứng tên sở hữu tín chỉ các-bon hộ người khác dẫn đến hành vi thao túng giá.

5. Tổ chức thị trường giao dịch các-bon trái với quy định tại Nghị định này.

#### **Điều 6: Hàng hóa trên thị trường giao dịch các-bon**

1. Hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

2. Tín chỉ các-bon, bao gồm:

a) Tín chỉ các-bon thu được từ chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước theo quy định của pháp luật;

b) Tín chỉ các-bon thu được từ chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế.

3. Các hàng hóa quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được Bộ Nông nghiệp và môi trường xác nhận và ghi nhân trên hệ thống đăng ký quốc gia trước khi được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đưa vào hệ thống giao dịch các-bon.

4. Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đưa các hàng hóa quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này ra khỏi hệ thống giao dịch các-bon trong trường hợp:

a) Các hàng hóa này đáo hạn;

b) Các trường hợp khác theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Trong các trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thông báo cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong ngày phát hiện có sự kiện dẫn tới việc phải đưa các hàng hóa ra khỏi hệ thống giao dịch.

#### **Điều 7: Chủ thể tham gia giao dịch**

1. Đối với hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này: Các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

2. Đối với hàng hóa quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này:

a) Các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

b) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước hoặc thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

c) Tổ chức và cá nhân đủ điều kiện tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh tín chỉ các-bon theo quy định của pháp luật về môi trường.

### **Điều 8. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam**

1. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp dịch vụ lưu ký và thanh toán trên thị trường giao dịch các-bon trong nước cho các loại hàng hóa quy định tại Điều 6 Nghị định này.

2. Quyền của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đối với việc cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch các-bon:

a) Ban hành các quy chế nghiệp vụ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch các-bon sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính có ý kiến;

b) Cung cấp dịch vụ lưu ký và thanh toán trên sàn giao dịch các-bon;

c) Chấp thuận, hủy bỏ tư cách thành viên lưu ký;

d) Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động của thành viên lưu ký;

đ) Làm trung gian hòa giải theo yêu cầu của thành viên lưu ký khi phát sinh tranh chấp liên quan đến hoạt động lưu ký, thanh toán trên sàn giao dịch các-bon.

e) Kiểm tra, xử lý vi phạm đối với thành viên lưu ký theo quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

g) Các quyền khác theo quy định pháp luật và điều lệ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

3. Nghĩa vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đối với việc cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch các-bon:

a) Bảo đảm cơ sở vật chất cho các hoạt động lưu ký, thanh toán trên sàn giao dịch các-bon;

b) Giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ của thành viên lưu ký;

c) Báo cáo, kiến nghị Bộ Tài chính các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố, sự kiện, biến động ảnh hưởng đến an toàn, ổn định và tính toàn vẹn của thị trường giao dịch các-bon;

d) Có biện pháp bảo vệ cơ sở dữ liệu và lưu giữ các chứng từ gốc về lưu ký, và thanh toán theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê;

đ) Cung cấp thông tin liên quan đến việc sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ của người sở hữu cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật

e) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sản phẩm giao dịch các-bon;

g) Cung cấp thông tin và phối hợp với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong hoạt động nghiệp vụ trên sản phẩm giao dịch các-bon và cơ quan có thẩm quyền trong công tác điều tra, phòng, chống vi phạm pháp luật về thị trường giao dịch các-bon;

h) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và điều lệ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

### **Điều 9. Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cung cấp dịch vụ giao dịch trên thị trường giao dịch các-bon trong nước cho các loại hàng hóa quy định tại Điều 6 Nghị định này.

2. Quyền của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với việc cung cấp dịch vụ trên sản phẩm giao dịch các-bon:

a) Ban hành các quy chế nghiệp vụ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ giao dịch trên sản phẩm giao dịch các-bon sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính có ý kiến;

b) Cung cấp dịch vụ giao dịch trên sản phẩm giao dịch các-bon;

c) Chấp thuận, hủy bỏ tư cách thành viên giao dịch;

d) Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động của thành viên giao dịch;

đ) Làm trung gian hòa giải theo yêu cầu của thành viên giao dịch khi phát sinh tranh chấp liên quan đến hoạt động giao dịch trên sản phẩm giao dịch các-bon

e) Kiểm tra, xử lý vi phạm đối với thành viên giao dịch theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

g) Các quyền khác theo quy định pháp luật và điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

3. Nghĩa vụ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với việc cung cấp dịch vụ giao dịch trên sản phẩm giao dịch các-bon:

a) Bảo đảm hoạt động giao dịch trên sản phẩm giao dịch các-bon được tiến hành công khai, công bằng, trật tự, an toàn và hiệu quả;

b) Giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ của thành viên giao dịch;

c) Báo cáo, kiến nghị Bộ Tài chính các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố, sự kiện, biến động ảnh hưởng đến an toàn, ổn định và tính toàn vẹn của thị trường giao dịch các-bon;

e) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sản phẩm giao dịch các-bon;

g) Cung cấp thông tin và phối hợp với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong hoạt động nghiệp vụ trên sàn giao dịch các-bon và cơ quan có thẩm quyền trong công tác điều tra, phòng, chống vi phạm pháp luật về thị trường giao dịch các-bon;

h) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

## CHƯƠNG II

### LƯU KÝ, CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU

#### **Điều 10. Nguyên tắc lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon**

1. Lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon là việc ghi nhận sở hữu, bảo quản, chuyển giao sở hữu cho khách hàng, giúp khách hàng thực hiện các quyền liên quan đến hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, và tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước.

2. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên cơ sở ghi nhận từ thông tin về sở hữu của Hệ thống Đăng ký quốc gia đối với hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon, thông qua các thành viên lưu ký.

3. Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trong nước phải được lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam trước khi giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện lưu ký tập trung các sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon giao dịch bằng dữ liệu điện tử.

a) Việc lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam bao gồm các hoạt động sau: mở và quản lý tài khoản lưu ký; ký gửi sở hữu; rút sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

b) Việc lưu ký của khách hàng của thành viên lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc: khách hàng lưu ký tại thành viên lưu ký và thành viên lưu ký thực hiện lưu ký của khách hàng tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

c) Để lưu ký, khách hàng phải ký hợp đồng mở tài khoản lưu ký với thành viên lưu ký. Khi thực hiện các hoạt động lưu ký, khách hàng phải gửi hồ sơ yêu cầu lên thành viên lưu ký nơi khách hàng mở tài khoản. Thành viên lưu ký chịu trách nhiệm kiểm tra thông tin về khách hàng, loại sản phẩm hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và số lượng sở hữu, mục đích yêu cầu lưu ký đảm bảo chính xác và phù hợp với quy định pháp luật trước khi gửi hồ sơ lên Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

d) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam nhận lưu ký từ các thành viên lưu ký. Để lưu ký, thành viên lưu ký phải mở tài khoản lưu ký đứng tên thành viên lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

d) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện lưu ký trên cơ sở hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và thông tin về thông tin nhận diện chủ sở hữu, số tài khoản, số dư sở hữu của khách hàng, mã sản phẩm, số lượng sở hữu, khớp đúng với các thông tin trên hệ thống của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

4. Số lượng tín chỉ các-bon ngừng bị đưa ra khỏi hệ thống giao dịch các-bon phải được Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo theo thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định này tới Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và thành viên lưu ký để thực hiện hủy lưu ký trên hệ thống lưu ký các-bon theo Quy chế lưu ký các-bon tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

#### **Điều 11. Mở tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon**

1. Các chủ thể theo quy định tại Điều 7 Nghị định này được thực hiện mở tài khoản lưu ký tại thành viên lưu ký để lưu ký sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước.

2. Mỗi nhà đầu tư chỉ được mở một (01) tài khoản duy nhất tại một (01) thành viên lưu ký. Việc cấp số hiệu tài khoản lưu ký cho các thành viên lưu ký do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hướng dẫn.

3. Trường hợp nhà đầu tư có nhu cầu giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon trong nước, thành viên lưu ký phải đăng ký với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thông tin tài khoản lưu ký của nhà đầu tư đã cập nhật theo quy định tại Thông tư số 119/2020/TT-BTC và thông tin nhận diện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Thành viên lưu ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, đầy đủ và kịp thời của các thông tin khi đăng ký và cung cấp cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam được quyền từ chối đăng ký thông tin tài khoản lưu ký trong trường hợp thành viên lưu ký cung cấp thiếu thông tin về nhà đầu tư theo quy định. Hàng ngày, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập và gửi danh sách tài khoản các tổ chức, cá nhân sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi thành viên lưu ký hoàn tất việc lưu ký, rút lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam để nhà đầu tư được thực hiện giao dịch vào ngày giao dịch liền kề.

#### **Điều 12. Quy định chung về tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon**

1. Tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cần đáp ứng đồng bộ các

thông tin trên tài khoản đăng ký hạn ngạch và tín chỉ của Hệ thống đăng ký quốc gia, bao gồm và không giới hạn bởi các thông tin sau:

a) Thông tin về doanh nghiệp, cơ sở phát thải nắm giữ hạn ngạch, chủ dự án nắm giữ tín chỉ, thông tin nhận diện nhà đầu tư cá nhân;

b) Thông tin về loại hình sản phẩm, thời hạn (nếu có) và số lượng sở hữu của hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

2. Nhà đầu tư thực hiện điều chỉnh thông tin thông qua thành viên lưu ký trong vòng một (01) ngày kể từ khi phát sinh các thông tin điều chỉnh đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận trên Hệ thống Đăng ký quốc gia.

3. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ghi nhận điều chỉnh thông tin liên quan trên tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon sau khi có điều chỉnh tương ứng trên Hệ thống Đăng ký quốc gia.

### **Điều 13. Quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán tại thành viên lưu ký**

1. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam quản lý tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo nguyên tắc sau:

a) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam là tài sản thuộc sở hữu của khách hàng, được quản lý tách biệt với tài sản của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

b) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chỉ được sử dụng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của khách hàng trong các trường hợp quy định của pháp luật.

2. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chỉ thực hiện hạch toán trên tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon khi các chứng từ hạch toán đầy đủ, hợp lệ và phù hợp với nguyên tắc tại khoản 5 Điều XXX Nghị định này.

3. Tổng số dư trên các tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của khách hàng mở tại thành viên lưu ký phải luôn khớp với số dư các tài khoản lưu ký của thành viên lưu ký mở tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Số dư chi tiết trên tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của từng khách hàng tại thành viên lưu ký phải khớp với số liệu sở hữu của khách hàng đó tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

4. Khi có bất kỳ sự thay đổi hay sai sót nào về thông tin tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon, thành viên lưu ký có nghĩa vụ báo cáo và điều chỉnh ngay với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam điều chỉnh thông tin tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo Quy chế về hoạt động lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Thành viên lưu ký chịu trách nhiệm về

tính chính xác và đầy đủ của thông tin tài khoản lưu ký gửi đến Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Khi phát hiện sai sót thông tin trong tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của thành viên lưu ký hoặc khách hàng của thành viên lưu ký, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam phải thông báo ngay cho thành viên lưu ký và các tổ chức này có trách nhiệm điều chỉnh cho phù hợp.

**Điều 14. Tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon tại thành viên lưu ký**

1. Để đáp ứng yêu cầu quản lý của thành viên lưu ký, tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của khách hàng mở tại thành viên lưu ký bao gồm:

- a) Tài khoản giao dịch;
- b) Tài khoản tạm ngừng giao dịch;
- c) Tài khoản hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon phong tỏa, tạm giữ;
- d) Tài khoản hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon chờ thanh toán;
- e) Tài khoản hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon chờ vẽ;
- g) Các tài khoản khác theo quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của khách hàng mở tại thành viên lưu ký bao gồm các nội dung sau:

- a) Số tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;
- b) Tên và địa chỉ liên lạc của khách hàng là chủ tài khoản;
- c) Số, ngày cấp chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với khách hàng cá nhân là người Việt Nam; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy tờ có giá trị tương đương đối với khách hàng là tổ chức trong nước; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch đối với khách hàng là nhà đầu tư nước ngoài;
- d) Số lượng, loại và mã sản phẩm hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;
- đ) Số lượng lưu ký tăng, giảm và lý do của việc tăng, giảm;
- e) Các thông tin cần thiết khác.

3. Số tài khoản lưu ký mà thành viên lưu ký cung cấp cho khách hàng và cho chính mình đồng nhất với số tài khoản giao dịch.

4. Hồ sơ mở tài khoản tại thành viên lưu ký bao gồm:



a) Giấy xác nhận mã số sở hữu các-bon và số lượng sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp;

b) Hồ sơ chứng thực thông tin nhận diện chủ tài khoản;

c) Đơn đề nghị mở tài khoản *theo mẫu tại Quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam*, trong đó ghi rõ thông tin số lượng sở hữu nhà đầu tư có nhu cầu lưu ký (\*Số dư lưu ký cho giao dịch có thể nhỏ hơn hoặc bằng số dư sở hữu ghi nhận trên hệ thống đăng ký quốc gia tùy vào số lượng mà chủ tài khoản muốn lưu ký cho giao dịch).

5. Thành viên lưu ký nhận hồ sơ đầy đủ, chính xác từ nhà đầu tư thực hiện thủ tục mở tài khoản cho nhà đầu tư trên hệ thống lưu ký các-bon của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị và hồ sơ đầy đủ, chính xác của nhà đầu tư. Thành viên lưu ký chịu trách nhiệm xác nhận tính chính xác và đầy đủ hồ sơ của nhà đầu tư.

**Điều 15. Quản lý tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon tại thành viên lưu ký**

1. Thành viên lưu ký phải quản lý các tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của khách hàng theo nguyên tắc sau:

a) Thành viên lưu ký phải mở tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon chi tiết cho từng khách hàng và quản lý tách biệt tài sản cho từng khách hàng;

b) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon lưu ký của khách hàng tại thành viên lưu ký là tài sản thuộc sở hữu của khách hàng và được quản lý tách biệt với tài sản của thành viên lưu ký;

c) Thành viên lưu ký có trách nhiệm thông báo kịp thời và đầy đủ các quyền lợi phát sinh liên quan đến hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho khách hàng;

d) Thành viên lưu ký có trách nhiệm cập nhật hàng ngày thông tin mở, đóng tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của khách hàng tại thành viên lưu ký cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và thực hiện đối chiếu thông tin số dư tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của từng khách hàng với số liệu sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của khách hàng tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trên cơ sở các số liệu về sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của khách hàng mà Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp cho thành viên lưu ký. Việc cập nhật thông tin tài khoản và đối chiếu số dư thực hiện theo Quy chế về hoạt động lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Theo yêu cầu của khách hàng, thành viên lưu ký phải gửi cho từng khách hàng bản sao kê tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

trong thời hạn đã thỏa thuận với khách hàng; trường hợp không có thỏa thuận về thời hạn, thành viên lưu ký phải gửi cho khách hàng bản sao kê tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon sau 01 ngày làm việc kể từ ngày khách hàng yêu cầu.

3. Khách hàng có nghĩa vụ thông báo ngay cho thành viên lưu ký khi có bất kỳ sự thay đổi hay sai sót nào về thông tin tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của khách hàng tại thành viên lưu ký.

**Điều 16. Hiệu lực lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon**

Việc lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có hiệu lực kể từ thời điểm Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện hạch toán trên tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của thành viên lưu ký mở tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

**Điều 17. Ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon**

1. Việc ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Khách hàng ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon vào Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thông qua thành viên lưu ký nơi khách hàng đó mở tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

b) Thành viên lưu ký có trách nhiệm làm thủ tục nhận hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ký gửi của khách hàng và tái ký gửi vào Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của khách hàng;

c) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm xử lý hồ sơ ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của thành viên lưu ký;

2. Thành viên lưu ký, khách hàng ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon không hợp lệ, giả mạo, bị thông báo mất cắp hoặc không có đủ thông tin theo yêu cầu phải chịu trách nhiệm về việc ký gửi số hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon này và phải bồi thường cho các bên liên quan thiệt hại do việc lưu ký đó gây ra.

3. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện yêu cầu ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho chủ sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường thay mặt cho các chủ sở hữu yêu cầu.

4. Việc ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon thực hiện theo quy chế về hoạt động lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

### **Điều 18. Rút hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon**

1. Rút hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo yêu cầu của khách hàng:

a) Khách hàng chỉ được yêu cầu rút hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trong phạm vi số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon sở hữu trên các tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon, trừ các hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đang bị tạm giữ, phong tỏa;

b) Thành viên lưu ký phải chuyển cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hồ sơ rút hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của khách hàng;

c) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm xử lý hồ sơ rút hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của thành viên lưu ký;

d) Thông tin sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của nhà đầu tư rút hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon lưu ký được ghi nhận vào danh sách người sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon chưa lưu ký;

2. Việc rút hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon do do hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon do hết hiệu lực lưu hành, rút hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon do do hủy đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon do tự nguyện, rút hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon do do Bộ Nông nghiệp và Môi trường điều chỉnh giảm số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được thực hiện theo nguyên tắc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam tự động hạch toán giảm số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon do lưu ký trên tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon do của các thành viên lưu ký sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn tất việc hủy đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon do hoặc điều chỉnh giảm số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon do đăng ký.

3. Việc rút hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đã lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam được thực hiện theo quy chế về hoạt động lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

## **Điều 19. Chuyển khoản hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon**

1. Việc chuyển khoản hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon để thanh toán các giao dịch trên sàn giao dịch các-bon thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của sàn giao dịch các-bon được thực hiện theo quy định về thanh toán giao dịch trên sàn giao dịch các-bon.

2. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện chuyển khoản hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch và không gắn với chuyển quyền sở hữu trong các trường hợp sau:

a) Khách hàng chuyển khoản từ tài khoản lưu ký của khách hàng tại thành viên lưu ký này sang tài khoản lưu ký của chính khách hàng tại thành viên lưu ký khác;

b) Chuyển khoản do thay đổi thông tin về loại sản phẩm, điều chỉnh sai sót về số lượng sở hữu; chuyển khoản do thay đổi quốc tịch dẫn tới thay đổi từ nhà đầu tư trong nước thành nhà đầu tư nước ngoài và ngược lại;

c) Chuyển khoản khi thành viên lưu ký nơi khách hàng đang mở tài khoản bị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký;

3. Thành viên lưu ký phải chuyển cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hồ sơ chuyển khoản trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của khách hàng.

4. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện chuyển khoản cho các trường hợp chuyển quyền sở hữu do Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi thông báo yêu cầu chuyển khoản.

5. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm xử lý hồ sơ chuyển khoản hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với các trường hợp chuyển khoản quy định tại Điều này.

6. Việc chuyển khoản tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam được thực hiện theo quy chế về hoạt động lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

**CHƯƠNG III**  
**THÀNH VIÊN GIAO DỊCH, THÀNH VIÊN LƯU KÝ,**  
**NGÂN HÀNG THANH TOÁN**

**Điều 20. Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký trở thành thành viên giao dịch**

1. Điều kiện trở thành thành viên giao dịch:

- a) Công ty chứng khoán là thành viên lưu ký;
- b) Đáp ứng yêu cầu về hạ tầng công nghệ thông tin, quy trình nghiệp vụ và nhân sự theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Hồ sơ đăng ký trở thành thành viên giao dịch:

- a) Giấy đăng ký thành viên giao dịch theo Mẫu số **xx** Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán;
- c) Giấy chứng nhận thành viên lưu ký do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp;
- d) Bản thuyết minh về hạ tầng công nghệ thông tin, quy trình nghiệp vụ và nhân sự.

**Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của thành viên giao dịch**

1. Quyền của thành viên giao dịch:

- a) Cung cấp dịch vụ giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho khách hàng;
- b) Thu giá dịch vụ giao dịch từ khách hàng theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của thành viên giao dịch

- a) Đảm bảo cho chính mình và các chủ thể giao dịch là khách hàng của mình có đủ tiền và hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trước khi thực hiện giao dịch, đồng thời kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của các lệnh giao dịch theo quy định của pháp luật;
- b) Đảm bảo tính chính xác, đầy đủ của thông tin giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon;
- c) Đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho các hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;
- d) Duy trì các điều kiện đăng ký thành viên giao dịch;

đ) Lưu trữ, bảo mật tài khoản và hồ sơ giao dịch của khách hàng theo quy định của pháp luật;

e) Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản của mình và tài khoản của chủ thể giao dịch là khách hàng của mình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

g) Tuân thủ nghĩa vụ báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**Điều 22. Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động hỗ trợ giao dịch của thành viên giao dịch**

1. Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch của thành viên giao dịch trong các trường hợp sau:

a) Bị đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

b) Không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định này và không khắc phục được các điều kiện này sau thời hạn do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội yêu cầu;

c) Các trường hợp khác theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Cách thức xác định, thời hạn và phạm vi đình chỉ hoạt động giao dịch theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**Điều 23. Hủy bỏ tư cách thành viên giao dịch**

1. Thành viên giao dịch bị hủy bỏ tư cách thành viên giao dịch khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội có quyết định chấp thuận tư cách thành viên giao dịch mà không triển khai hoạt động giao dịch qua hệ thống giao dịch các-bon của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

b) Kết thúc thời hạn đình chỉ hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ;

c) Bị thu hồi tư cách thành viên lưu ký giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

d) Thành viên giao dịch tự nguyện chấm dứt tư cách thành viên giao dịch và có Giấy đề nghị chấm dứt tư cách thành viên giao dịch gửi Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

đ) Các trường hợp khác theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Thủ tục hủy bỏ bắt buộc tư cách thành viên đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Khi xảy ra các sự kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội có văn bản thông báo ngừng giao dịch của thành viên giao dịch và các nghĩa vụ tài chính và nghĩa vụ khác của thành viên giao dịch đối với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

b) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo ngừng giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, thành viên giao dịch có nghĩa vụ công bố thông tin về việc ngừng giao dịch và bị hủy bỏ tư cách thành viên giao dịch;

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản này, thành viên giao dịch có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo thông báo của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thành viên giao dịch hoàn thành nghĩa vụ theo thông báo của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc kết thúc thời hạn quy định tại điểm c khoản này, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ra quyết định hủy bỏ tư cách thành viên giao dịch.

3. Trong thời gian ngừng giao dịch để thực hiện thủ tục hủy bỏ tư cách thành viên giao dịch, công ty chứng khoán không được ký hợp đồng mở tài khoản giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon, không được gia hạn các hợp đồng với khách hàng để thực hiện giao dịch qua hệ thống giao dịch các-bon của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội; phải thực hiện tất toán, chuyển tài khoản theo yêu cầu của khách hàng (nếu có).

#### **Điều 24. Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký trở thành thành viên lưu ký**

1. Điều kiện trở thành thành viên lưu ký:

a) Là tổ chức được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên thị trường giao dịch các-bon .

a2) [Phương án 2] Là công ty chứng khoán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán.

b) Đáp ứng yêu cầu về hạ tầng công nghệ thông tin, quy trình nghiệp vụ và nhân sự liên quan đến hoạt động hỗ trợ thanh toán hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon theo quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Hồ sơ đăng ký trở thành thành viên lưu ký:

a) Giấy đăng ký thành viên lưu ký theo Mẫu số **xx** Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên thị trường giao dịch các-bon do Bộ Tài chính cấp.

b2) [Phương án 2] Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

c) Bản thuyết minh về hạ tầng công nghệ thông tin, quy trình nghiệp vụ và nhân sự.

3. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam gửi văn bản thông báo cho công ty chứng khoán thực hiện việc kết nối với hệ thống công nghệ thông tin của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thử nghiệm hoạt động thanh toán với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ;

c) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày công ty chứng khoán hoàn tất việc kết nối với hệ thống công nghệ thông tin của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, đạt yêu cầu về thử nghiệm hoạt động thanh toán với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

### **Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của thành viên lưu ký**

#### **1. Quyền của thành viên lưu ký:**

a) Cung cấp dịch vụ lưu ký và thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho khách hàng;

b) Thu giá dịch vụ lưu ký và thanh toán giao dịch từ khách hàng theo quy định của pháp luật và nộp giá dịch vụ lưu ký và thanh toán giao dịch cho Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

#### **2. Nghĩa vụ của thành viên lưu ký:**

a) Đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho các hoạt động lưu ký và thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

b) Duy trì các điều kiện đăng ký thành viên lưu ký;

c) Lưu trữ, bảo mật tài khoản và hồ sơ của khách hàng theo quy định của pháp luật;

d) Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản của mình và tài khoản của chủ thể giao dịch là khách hàng của mình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Tuân thủ nghĩa vụ báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy chế của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

### **Điều 26. Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động lưu ký của thành viên lưu ký**

1. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đình chỉ tối đa 90 ngày đối với hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon đối với các trường hợp sau:

a) Thường xuyên vi phạm nghĩa vụ của thành viên lưu ký theo quy định tại quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

b) Để xảy ra thiếu sót gây thiệt hại nghiêm trọng cho khách hàng;



c) Các trường hợp khác theo quy định tại Quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Cách thức xác định, thời hạn và phạm vi đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon của thành viên lưu ký thực hiện theo quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

### **Điều 27. Hủy bỏ tư cách thành viên lưu ký**

1. Thành viên lưu ký bị hủy bỏ tư cách thành viên lưu ký khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon mà thành viên lưu ký không khắc phục được vi phạm theo yêu cầu của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

b) Vi phạm nghiêm trọng các quy định về thành viên lưu ký của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

c) Thành viên lưu ký tự nguyện chấm dứt tư cách thành viên lưu ký và có Giấy đề nghị chấm dứt tư cách thành viên lưu ký gửi Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận thành viên bù trừ:

a) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn hoặc xảy ra sự kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có văn bản gửi Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và thành viên lưu ký thông báo ngừng cung cấp các dịch vụ liên quan đến hoạt động thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon cho thành viên lưu ký và thông báo cho thành viên lưu ký các nghĩa vụ tài chính và nghĩa vụ khác của thành viên lưu ký đối với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thành viên lưu ký thực hiện thanh toán cho các giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon chưa hoàn tất thanh toán hiện có trên tài khoản nhà đầu tư và thành viên lưu ký;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định tại điểm a khoản này, thành viên lưu ký có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo thông báo của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thành viên lưu ký hoàn thành nghĩa vụ theo quy định tại điểm b khoản này hoặc kết thúc thời hạn theo quy định tại điểm b khoản này, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ra quyết định hủy bỏ tư cách thành viên lưu ký và thực hiện công bố thông tin ra thị trường;

### **Điều 28. Quy định chung về ngân hàng thanh toán**

1. Ngân hàng thanh toán là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc ngân hàng thương mại thực hiện cung cấp dịch vụ thanh toán tiền cho các giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên hệ thống giao dịch các-bon.

2. Ngân hàng thương mại được Bộ Tài chính lựa chọn làm ngân hàng thanh toán khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có Giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

b) Có vốn điều lệ trên 10.000 tỷ đồng;

c) Hoạt động kinh doanh có lãi trong 02 năm gần nhất;

d) Đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật về ngân hàng;

đ) Có hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm thực hiện thanh toán giao dịch và kết nối với hệ thống của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

e) Có hệ thống thanh toán, bù trừ kết nối với hệ thống thanh toán, bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

g) Có hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật để lưu giữ số liệu thông tin thanh toán giao dịch trong thời hạn ít nhất 10 năm và cung cấp được cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong thời hạn 48 giờ khi có yêu cầu.

3. Ngân hàng thanh toán có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Duy trì các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Tổ chức việc thanh toán cho hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên hệ thống giao dịch các-bon tách biệt với hoạt động thanh toán khác của ngân hàng;

c) Thực hiện cho thành viên lưu ký vay để hỗ trợ thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trong trường hợp thành viên lưu ký mất khả năng thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

c) Bồi thường cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thành viên lưu ký các chi phí và thiệt hại phát sinh trong trường hợp không thực hiện hoạt động thanh toán tiền giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo đúng quy định do lỗi của ngân hàng thanh toán;

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính thông tin về hoạt động của ngân hàng trong việc duy trì điều kiện làm ngân hàng thanh toán;

4. Bộ Tài chính kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất việc duy trì các điều kiện và thực hiện các nghĩa vụ của ngân hàng thương mại là ngân hàng thanh toán.

Trường hợp ngân hàng không duy trì được điều kiện làm ngân hàng thanh toán hoặc không khôi phục được điều kiện làm ngân hàng thanh toán theo thời hạn do Bộ Tài chính quy định hoặc ngân hàng vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của ngân hàng thanh toán hoặc các trường hợp khác để đảm bảo an toàn cho hoạt động thanh toán, Bộ Tài chính có quyền lựa chọn ngân hàng thanh toán khác đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này. Ngân hàng thanh toán chịu trách nhiệm cho hoạt động thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và hoàn tất các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đối với khách hàng cho đến khi có ngân hàng thanh toán thay thế.

5. Việc chuyển chức năng thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ ngân hàng thương mại sang Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 29. Hồ sơ đăng ký làm ngân hàng thanh toán đối với ngân hàng thương mại**

1. Giấy đăng ký làm ngân hàng thanh toán theo Mẫu số xx Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản cung cấp thông tin về ngân hàng, trong đó nêu rõ khả năng đáp ứng các điều kiện tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này.

3. Quyết định thành lập và hoạt động của ngân hàng thương mại.

4. Văn bản xác nhận của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về việc có hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm thực hiện thanh toán giao dịch và kết nối với hệ thống của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

**Điều 30. Trình tự, thủ tục chấp thuận ngân hàng thương mại làm ngân hàng thanh toán**

1. Bộ Tài chính lựa chọn các ngân hàng thương mại làm ngân hàng thanh toán để cung cấp dịch vụ thanh toán tiền cho giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên hệ thống giao dịch các-bon. Tùy thuộc vào quy mô và nhu cầu của thị trường, Bộ Tài chính quyết định số lượng tối đa ngân hàng thương mại được làm ngân hàng thanh toán theo từng thời kỳ.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Tài chính quyết định chấp thuận đăng ký làm ngân hàng thanh toán; trường hợp từ chối, Bộ Tài chính trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

CHƯƠNG IV

**TỔ CHỨC GIAO DỊCH, THANH TOÁN**

### **Điều 31. Giao dịch trên thị trường giao dịch các-bon**

1. Các chủ thể tham gia giao dịch phải mở tài khoản giao dịch tại thành viên giao dịch để thực hiện giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

2. Thành viên giao dịch thông báo kết quả thực hiện giao dịch cho khách hàng ngay sau khi giao dịch được thực hiện theo đúng hình thức đã thỏa thuận với khách hàng. Thành viên giao dịch phải gửi sao kê tài khoản tiền, hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon hàng tháng hoặc khi có yêu cầu từ khách hàng.

3. Trong trường hợp thành viên giao dịch đồng thời là tổ chức quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định này, thành viên giao dịch phải ưu tiên thực hiện lệnh giao dịch cho khách hàng trước lệnh tự doanh của thành viên giao dịch với mức giá thực hiện tốt nhất có thể. Mức giá thực hiện tốt nhất có thể là mức giá theo yêu cầu của khách hàng hoặc tốt hơn mức giá theo yêu cầu của khách hàng.

4. Sau khi giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được xác lập và hoàn tất, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội có trách nhiệm cung cấp thông tin về kết quả giao dịch cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam để thực hiện hoạt động thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

### **Điều 32. Phương thức giao dịch**

1. Giao dịch trên thị trường giao dịch các-bon được thực hiện theo phương thức giao dịch thỏa thuận trên hệ thống giao dịch các-bon theo nguyên tắc các bên tham gia giao dịch tự thỏa thuận, thống nhất các nội dung giao dịch. Giao dịch theo phương thức thỏa thuận được xác lập khi bên mua hoặc bên bán nhập lệnh giao dịch vào hệ thống giao dịch các-bon và bên đối ứng xác nhận lệnh giao dịch này.

2. Phương thức giao dịch thỏa thuận bao gồm:

a) Thỏa thuận điện tử là hình thức giao dịch trong đó chủ thể giao dịch nhập lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn vào hệ thống hoặc lựa chọn các lệnh đối ứng phù hợp đã được nhập vào hệ thống để thực hiện giao dịch;

b) Thỏa thuận thông thường là hình thức giao dịch trong đó bên mua và bên bán tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch từ trước và báo cáo kết quả vào hệ thống giao dịch các-bon để xác lập giao dịch.

Hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo quy định tại Quy chế giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

### **Điều 33. Thanh toán giao dịch**

1. Các giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon được thanh toán qua hệ thống thanh toán giao dịch các-bon theo phương thức thanh toán tức thời theo từng giao dịch, không áp dụng theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm.

Thành viên lưu ký phải mở tài khoản tiền gửi đứng tên thành viên lưu ký tại ngân hàng thanh toán để thực hiện thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon. Ngân hàng thanh toán có trách nhiệm quản lý thông tin chi tiết số dư tiền gửi thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của chủ thể tham gia giao dịch.

2. Căn cứ kết quả giao dịch do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cung cấp theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam kiểm tra tính hợp lệ của giao dịch, phong tỏa số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon bán và thông báo kết quả giao dịch hợp lệ cho thành viên lưu ký để xác nhận kết quả giao dịch. Trên cơ sở xác nhận của thành viên lưu ký, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam xác định nghĩa vụ thanh toán tiền, hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và gửi thông tin nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thanh toán, [đơn vị chủ quản] hệ thống đăng ký quốc gia.

3. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo phương thức thanh toán tức thời theo từng giao dịch với thời gian thanh toán trong cùng ngày giao dịch.

4. Việc thanh toán tiền giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được thực hiện tại ngân hàng thanh toán trên cơ sở nghĩa vụ thanh toán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thông báo.

5. Việc chuyển giao thanh toán hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được thực hiện trên hệ thống của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo nguyên tắc chuyển khoản hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon giữa các tài khoản của chủ thể tham gia giao dịch đồng thời với thanh toán tiền tại ngân hàng thanh toán.

6. Thành viên lưu ký nơi nhà đầu tư mở tài khoản có trách nhiệm phân bổ tiền và hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đến tài khoản của chủ thể tham gia giao dịch ngay sau khi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoàn tất việc chuyển giao thanh toán hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và ngân hàng thanh toán hoàn tất việc thanh toán tiền giao dịch, đồng thời thông báo cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam kết quả phân bổ trong thời hạn quy định tại Quy chế thanh toán hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

7. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hướng dẫn cụ thể việc thanh toán trên hệ thống thanh toán giao dịch các-bon tại Quy chế thanh toán hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

### **Điều 34. Đối chiếu, xác nhận giao dịch**

1. Sau khi nhận kết quả giao dịch từ Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam kiểm tra và loại bỏ thanh toán đối với giao dịch không hợp lệ trong các trường hợp sau:

a) Giao dịch của thành viên lưu ký hoặc khách hàng của thành viên lưu ký được thực hiện sau khi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam đã thông báo cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc đình chỉ hoạt động thanh toán hạn ngạch, tín chỉ đối với thành viên lưu ký đó;

b) Giao dịch thực hiện đối với mã hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon chưa được Cục Biến đổi khí hậu thông báo cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc mã hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đã đáo hạn.

2. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm thông báo danh sách giao dịch hợp lệ cho thành viên lưu ký để đối chiếu và xác nhận.

3. Thành viên lưu ký có trách nhiệm đối chiếu chi tiết giao dịch với danh sách giao dịch hợp lệ và xác nhận lại với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Quy chế của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

### **Điều 35. Xử lý lỗi sau giao dịch**

1. Trường hợp thành viên giao dịch nhập sai số hiệu tài khoản của chính mình vào hệ thống giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam sẽ thực hiện điều chỉnh về đúng số hiệu tài khoản tự doanh của thành viên giao dịch để thực hiện thanh toán giao dịch.

2. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam sẽ thực hiện loại bỏ thanh toán giao dịch lỗi của thành viên giao dịch, thành viên lưu ký trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội các giao dịch xử lý lỗi sau giao dịch.

### **Điều 36. Xử lý trường hợp mất khả năng thanh toán tiền giao dịch**

1. Ngân hàng thanh toán cho thành viên lưu ký vay tiền thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ trong trường hợp thành viên lưu ký tạm thời mất khả năng thanh toán tiền giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên cơ sở thỏa thuận hỗ trợ thanh toán ký kết giữa các bên phù hợp với quy định pháp luật về các tổ chức tín dụng, quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trường hợp thỏa thuận hỗ trợ thanh toán của hai bên có quy định sử dụng tài sản đã lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam để làm

tài sản đảm bảo cho khoản vay, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam sẽ thực hiện phong tỏa tài sản theo đề nghị của ngân hàng thanh toán.

3. Trường hợp đến thời hạn thanh toán theo quy định mà thành viên lưu ký không có đủ tiền thanh toán thì Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện loại bỏ thanh toán giao dịch.

4. Việc xử lý giao dịch mất khả năng thanh toán tiền, cơ chế xử lý tài sản đảm bảo, thời gian, trình tự thanh toán giao dịch mất khả năng thanh toán tiền được thực hiện theo quy định tại Quy chế của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

### **Điều 37. Loại bỏ thanh toán giao dịch**

1. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam loại bỏ thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trong các trường hợp sau:

a) Các giao dịch quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định này;

b) Thông tin tài khoản nhà đầu tư chưa được thành viên lưu ký đăng ký với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam trước thời điểm Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam nhận được kết quả giao dịch từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

a) Giao dịch không có đủ hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon để thanh toán;

b) Giao dịch vi phạm pháp luật và các trường hợp khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền xác định trước khi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoàn tất thanh toán.

2. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, các tổ chức liên quan sau khi thực hiện loại bỏ thanh toán giao dịch trái hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

3. Bên phát sinh lỗi dẫn tới giao dịch bị loại bỏ thanh toán phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh cho khách hàng hoặc thành viên đối ứng có liên quan do giao dịch không được thanh toán. Mức bồi thường do các bên tự thỏa thuận theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Việc loại bỏ thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được thực hiện theo quy định tại Quy chế của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

**Điều 38. Giá dịch vụ trên thị trường giao dịch các-bon áp dụng tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trên thị trường giao dịch các-bon áp dụng tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**CHƯƠNG V**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG VIỆC QUẢN LÝ VỀ THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CÁC-BON TRONG NƯỚC VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CÁC-BON TRONG NƯỚC**

**Điều 39. Tạm ngừng, đình chỉ, khôi phục hoạt động lưu ký, thanh toán của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam**

1. Bộ Tài chính thực hiện tạm ngừng, đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động lưu ký, thanh toán trên sàn giao dịch các-bon của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong trường hợp sau đây:

a) Khi xảy ra chiến tranh, thảm họa tự nhiên, biến động lớn của nền kinh tế, sự cố hệ thống công nghệ thông tin hoặc các sự kiện bất khả kháng khác làm ảnh hưởng đến hoạt động trên thị trường giao dịch các-bon của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam sau khi lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

b) Trong trường hợp cần thiết để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể giao dịch và bảo đảm ổn định, an toàn của hệ thống công nghệ thông tin trên sàn giao dịch các-bon sau khi lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Bộ Tài chính thực hiện việc khôi phục một phần hoặc toàn bộ hoạt động lưu ký, thanh toán trên sàn giao dịch các-bon của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam khi những nguyên nhân dẫn đến việc tạm ngừng, đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động lưu ký, thanh toán trên sàn giao dịch các-bon của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam được khắc phục.

**Điều 40. Tạm ngừng, đình chỉ, khôi phục hoạt động giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Bộ Tài chính thực hiện tạm ngừng, đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong trường hợp sau đây:

a) Khi xảy ra chiến tranh, thảm họa tự nhiên, biến động lớn của nền kinh tế, sự cố hệ thống giao dịch hoặc các sự kiện bất khả kháng khác làm ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch bình thường của sàn giao dịch các-bon sau khi lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

b) Khi sàn giao dịch các-bon có biến động bất thường hoặc trong trường hợp cần thiết để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể giao dịch và bảo đảm ổn định, an toàn, tính toàn vẹn của sàn giao dịch các-bon sau khi lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.



2. Bộ Tài chính thực hiện việc khôi phục một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội khi những nguyên nhân dẫn đến việc tạm ngừng, đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội được khắc phục.

#### **Điều 41. Công bố thông tin**

1. Đối tượng công bố thông tin:

a) Các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

b) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước hoặc thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

c) Tổ chức và cá nhân đủ điều kiện tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh tín chỉ các-bon theo quy định về pháp luật môi trường sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường xác nhận.

d) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

e) Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

g) Đối tượng khác theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Nguyên tắc công bố thông tin

a) Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời.

b) Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

c) Việc công bố thông tin của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện.

d) Đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết việc công bố thông tin của từng đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 42. Trách nhiệm giám sát hoạt động giao dịch, tổ chức giao dịch, cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch các-bon**

1. Bộ Tài chính:

a) Giám sát các hoạt động giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trên cơ sở báo cáo của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội nhằm phát hiện, ngăn ngừa, xử lý

các hành vi thao túng thị trường và các hành vi vi phạm quy định pháp luật về giao dịch trên thị trường giao dịch các-bon.

b) Giám sát các ngân hàng thanh toán trong việc tuân thủ quy định tại Nghị định này.

c) Giám sát Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong việc vận hành sàn giao dịch các-bon theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan.

## 2. Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

a) Giám sát các thành viên giao dịch trong việc tuân thủ quy định tại Nghị định này, quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

b) Giám sát hoạt động giao dịch trên thị trường giao dịch các-bon, báo cáo kết quả giám sát giao dịch cho Bộ Tài chính.

## 3. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam:

a) Giám sát các thành viên lưu ký trong việc tuân thủ quy định tại Nghị định này, quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

b) Giám sát các ngân hàng thanh toán là các ngân hàng thương mại đối với việc đáp ứng quy định về hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm thực hiện thanh toán giao dịch và kết nối với hệ thống thanh toán giao dịch các-bon của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Trường hợp phát hiện vi phạm, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam báo cáo Bộ Tài chính để xem xét, xử lý tùy theo mức độ.

## **Điều 43. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm đối với các hàng hóa được đưa vào giao dịch trên sàn giao dịch các-bon; kịp thời thông báo cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội để đưa các hàng hóa không đủ điều kiện ra khỏi sàn giao dịch các-bon theo quy định tại Nghị định này.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm xác nhận tư cách đối với các chủ thể tham gia giao dịch trên sàn các-bon theo quy định của pháp luật về môi trường.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến thị trường giao dịch các-bon.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với các hoạt động liên quan đến sàn giao dịch các-bon.

## **Điều 44. Giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại**

1. Trường hợp quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong hoạt động trên thị trường giao dịch các-bon bị xâm phạm hoặc có tranh chấp phát sinh trong hoạt động trên thị trường giao dịch các-bon tại Việt Nam thì việc bảo vệ quyền, lợi

ích hợp pháp hoặc giải quyết tranh chấp được thực hiện thông qua thương lượng, hòa giải hoặc yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án Việt Nam giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Chủ thể xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong hoạt động trên thị trường giao dịch các-bon mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, thực hiện các trách nhiệm dân sự khác theo thỏa thuận, theo quy định của Bộ luật Dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Thảm quyền, thủ tục để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động trên thị trường giao dịch các-bon được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG VI

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 45. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2025.

2. Trên cơ sở các quy định tại Nghị định này, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ban hành quy chế hướng dẫn cụ thể các hoạt động nghiệp vụ có liên quan sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. [Đơn vị chủ trì] hệ thống đăng ký quốc gia, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quy chế phối hợp 03 bên để tổ chức vận hành thị trường giao dịch các-bon theo quy định tại Nghị định này, đảm bảo tính tương thích, thống nhất về mặt dữ liệu, tính hiệu quả trong quy trình thực hiện, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật.

4. Việc giao dịch, chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới.

6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (100b).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**